

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2020/HSST

Ngày 04- 08-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tòng.

Hội thẩm nhân dân:

-Ông Phan Văn Tiên;

-Bà Phạm Hồng Thiêm.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Xuân Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 08 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 06 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 07 năm 2020 đối với bị cáo:

Vũ Bá H1, sinh năm 1994; Nơi sinh: Huyện T1, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn Q1, xã T2, huyện T1, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố: Vũ Bá H2, họ tên mẹ: Bùi Thị N1; họ tên vợ: Vũ Bích H3, có 02 con (con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không. Danh chỉ bản số 090 do Công an huyện Thái Thụy lập ngày 07-04- 2020. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06- 04- 2020; hiện bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ thuộc Công an huyện Thái Thụy, trích xuất, có mặt.

-Bị hại: Anh Bùi Văn K1, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Thôn Đ1, xã D1, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

Ông Vũ Bá H2, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Thôn Q1, xã T2, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

-Người làm chứng:

(1). Ông Nguyễn Trọng L1, sinh năm 1958; Nơi cư trú: Thôn T3, xã T2, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

(2). Anh Trần Đức K2, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Đường H4, phường B1, thành phố L2, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

(3). Anh Lại Văn T4, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Tổ xxx, phường T5, thành phố T6, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

(4). Anh Phạm Đức T7, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Thôn C1, xã T8, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Bá H1 là nhân viên điều hành, trực tổng đài, làm Hợp đồng vận chuyển, chung chuyển khách các điểm theo hợp đồng giữa H1 với Công ty TNHH TM & dịch vụ vận tải A1 (sau đây ghi là Công ty A1), thời gian từ ngày 25-10-2019 đến 25-10-2020. Anh K1 là lái xe khách theo hợp đồng giữa anh với Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ vận tải A2 (sau đây ghi là Công ty A2), thời gian từ ngày 20- 12- 2019 đến 20- 12- 2020. Do có mâu thuẫn từ trước vì tranh giành khách đi xe nên hồi 18 giờ ngày 22- 02- 2020, khi đi đến khu vực ngã tư chợ X để kiểm tra khách đã đặt vé từ trước, H1 thấy 3 người khách đã hợp đồng với mình nay lại lên xe ô tô khách biển kiểm soát xxxxx của Công ty A2 do anh K1 điều khiển. H1 xác định lái xe ô tô khách xxxxx bắt mất khách của mình nên đi đến gần xe ô tô khách xxxxx; mở cửa phụ, đi lên xe; chửi rồi đâm vào gò má trái, vào mũi, gây thương tích cho anh K1. Anh K1 bị thương phải điều trị tại Bệnh viện Đa khoa T1 từ ngày 22- 02- 2020 đến ngày 09- 03- 2020 thì ra viện. Xác định tại bệnh viện Đa khoa T1 hồi 18 giờ 50 ngày 22- 02- 2020 về tình trạng anh K1: *“Sống mũi sưng nề đỏ, đo kích thước 04cm; vùng gò má trái sưng”*. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1979/C09- TT1 ngày 06 tháng 04 năm 2020, Trung tâm Giám định pháp y- Viện Khoa học hình sự- Bộ Công an đã kết luận: Anh K1 bị chấn thương mũi và gò má trái đã được điều trị; hiện có thương tích gãy xương chính mũi ảnh hưởng đến chức năng thở rõ (mất ngủ, ngạt mũi mức độ trung bình). Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương gãy xương chính mũi do vật tày gây nên. Vùng gò má trái không còn dấu vết thương tích nên không đủ cơ sở xác định cơ chế hình thành thương tích. Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 13% (Mười ba phần trăm).

Các chứng cứ chứng minh : Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm do Công an huyện Thái Thụy lập ngày 22- 02- 2020; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Biên bản xem xét dấu vết thân thể, Bệnh án, Đơn và lời khai bị hại là anh K1; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1979/C09- TT1 ngày 06- 04- 2020 của Trung tâm Giám định pháp y- Viện Khoa học hình sự- Bộ Công an; Lời khai của những người làm chứng là anh K2, ông L1, anh T7, anh T4 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng là 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH 150I, biển kiểm soát xxx đã được Cơ quan điều tra trả cho chủ sở hữu là ông H2.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo trình bày: Hồi 17 giờ 30 ngày 22- 02- 2020, bị cáo nhận điện thoại của khách đặt 3 vé xe cho 3 khách (hai nữ, một nam) từ Thái Thụy đi Hà Nội. Bị cáo đã nhập tên, số điện thoại, địa

chỉ đưa đón vào hệ thống quản lý của Công ty để làm hợp đồng gửi theo xe. Đến 17 giờ 58 cùng ngày, bị cáo đến nơi hẹn đón khách là khu vực ngã tư chợ X để kiểm tra. Gần đến nơi, bị cáo thấy xe ô tô khách của Công ty A2 đang dừng ở ngã tư chợ X và nhìn thấy 3 người khách đang lên xe này. Bị cáo kiểm tra bằng cách gọi điện cho khách và xác định 3 khách hợp đồng với mình đã lên xe của Công ty A2. Bị cáo đi đến đầu xe của Công ty A2, mở cửa phụ, bước lên gần vị trí lái xe; dùng tay phải đâm liên tiếp 02 nhát vào má trái và mũi người lái xe là anh K1. Sau đó, bị cáo xuống xe, nói chuyện với 3 người khách, đọc biên số xe của Công ty A1 sẽ đón họ. Nguyên nhân bị cáo gây thương tích cho anh K1 là do bức xúc từ trước về việc anh K1 nhiều lần đón khách của bị cáo dù bị cáo đã nhắc nhở. Vì thế, ngày 22- 02- 2020, khi lại bị mất khách thì bị cáo quá bức xúc, không kiềm chế được mà đâm anh K1. Chỉ có bị cáo gây thương tích cho anh K1; bị cáo không bị bất cứ ai tác động mà đó chỉ là hành vi bột phát. Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình. Tại phiên tòa, bị cáo trình bày: Bị cáo từ chối hai người bào chữa cho bị cáo mà bị cáo tự bào chữa cho mình; đề nghị Tòa án chấp nhận.

Bị hại là anh K1 trình bày: Anh là lái xe theo hợp đồng của Công ty A2; công việc là lái xe 16 chỗ của Công ty để trung chuyển khách cho xe của Công ty. Hồi 18 giờ 02 ngày 22- 02- 2020, anh điều khiển xe ô tô xxxxx không dán tem chạy tuyến, lột cổ định mà chỉ dán tem xe hợp đồng do Sở Giao thông Thái Bình cấp. Anh điều khiển xe đi từ xã T8 đến khu vực ngã tư chợ X (thuộc thị trấn D1) thì dừng xe để đón khách. Nhìn thấy có ba người khách (hai nữ, một nam) đứng trên vỉa hè đón xe nên anh hỏi và biết ba người khách đi Hà Nội nên anh mở cửa xe (bằng cách nhấn nút mở cửa điện) để ba người lên xe. Ngay sau đó, bị cáo đi xe mô tô đến, mở cửa bên phụ xe (cửa đóng nhưng không chốt), trèo lên ghế phụ lái, đâm 02 nhát vào vùng mặt bên trái và mũi làm anh bị chảy máu vùng mũi. Sau khi đánh và chửi anh thì bị cáo xuống xe bỏ đi. Ba người khách đã lên xe trước đó xuống xe; sau đó họ lên xe ô tô khách của Công ty A1 đến đón. Anh gọi điện cho về Công ty báo tin, sau đó anh được đưa vào Bệnh viện huyện cấp cứu. Anh điều trị Bệnh viện huyện T1 hai đợt: Từ ngày 22- 02- 2020 đến 02- 03- 2020 và từ ngày 04- 03- 2020 đến 09- 03- 2020. Anh yêu cầu bị cáo bồi thường: Chi phí điều trị: 4.890.000đồng; Thu nhập bị mất: 5.000.000đồng; cộng 9.890.000đồng. Ngoài ra, anh không yêu cầu gì khác. Tại phiên tòa, anh xác định: Anh không rút yêu cầu khởi tố; đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là ông H2 trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH 150I, biển kiểm soát xxx là của ông. Buổi sáng 22- 02- 2020, bị cáo mượn xe của ông để đi làm. Ông không biết sự việc. Ông đã nhận lại xe và giấy chứng nhận đăng ký xe nên không yêu cầu gì nữa. Ông tự nguyện nộp 10.000.000đồng cho bị cáo để bồi thường; ông không yêu cầu bị cáo thanh toán cũng không yêu cầu gì khác.

Người làm chứng là anh K2 trình bày: Chiều ngày 22- 02- 2020, anh và hai người bạn nữ đi đến khu vực chợ X để đón xe về Hà Nội. Anh vào mạng tìm xe

thì thấy có nhà xe A1 nên anh gọi đến số điện thoại của nhà xe đã ghi trên mạng; đặt 3 vé đi chuyến gần nhất. Hồi 18 giờ 05, khi anh và hai bạn đang đứng chờ thì có 01 chiếc xe ô tô khách đi chậm qua; người lái xe mở cửa và hỏi nhóm anh đi Hà Nội phải không. Anh trả lời đúng và cùng hai bạn lên xe vì nghĩ đó là xe của nhà xe vừa đặt vé. Sau khi lên xe, anh hỏi người lái xe thì biết đã lên nhầm xe nên nói với người lái xe sẽ xuống. Anh và hai bạn chưa kịp xuống xe thì thấy một người nam giới đến, mở cửa phụ lên xe, chửi và rồi dùng tay phải đâm vào mặt người lái xe. Lúc này, anh và hai bạn đã xuống xe để chờ xe đã đặt vé. Người nam giới vừa đánh người lái xe ô tô, nói nhóm anh lên xe mô tô để người đó chở đến điểm đón khách. Khi anh từ chối thì người đó bỏ đi; nhóm anh chờ khoảng 10 phút sau thì lên xe của nhà xe A1.

Người làm chứng là ông L1, anh T9 trình bày: Tại ngã tư chợ X, ông L1 nhìn thấy 3 người khách đi lên xe A2. Sau đó, có người đàn ông đi xe mô tô đến, mở cửa trước của xe A2; lên xe và đâm vào mặt người lái xe. Anh T9 nhìn thấy lái xe của nhà xe A2 bị chảy máu mũi.

Người làm chứng là anh T7 trình bày: Anh là người điều hành chung Công ty A2; anh K1 là lái xe của Công ty từ tháng 12- 2019. Hồi 18 giờ 05 ngày 22- 02- 2020, anh nhận được điện thoại của anh K1 thông báo việc bị đánh. Khi anh đến nơi thấy chiếc xe ô tô khách biển kiểm soát xxxxx của Công ty anh đang dừng tại ngã tư chợ X; thấy anh K1 đang ngồi trên ghế lái, mũi chảy máu. Anh gọi điện trình báo Công an huyện T1; sau đó đưa anh K1 vào bệnh viện huyện. Công ty anh không bị thiệt hại gì nên không có yêu cầu gì. Anh biết H1 là người của Công ty A1, là người thường xuyên ngăn cản khách đi xe của Công ty anh. Trước đó, ngày 17- 02- 2020, H1 đã đến trước cửa Công ty A2 đe dọa đập xe. Nguyên nhân H1 gây thương tích cho anh K1 là do tranh giành khách.

Người làm chứng là anh T4 trình bày: Anh là Giám đốc Công ty A1; H1 là nhân viên điều hành, trực tổng đài, làm hợp đồng vận chuyển, chung chuyển khách các điểm theo hợp đồng với Công ty. Anh không biết sự việc ngày 22- 02- 2020, H1 đánh gây thương tích cho anh K1; cũng không ai bàn bạc hay chỉ đạo H1 mà chỉ là hành động bột phát của H1.

Bản cáo trạng số 54/CT-VKSTT ngày 18- 06- 2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Luận tội của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo; đề nghị căn cứ: Khoản 1 Điều 134; Điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”; đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Đề nghị áp dụng: Điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự: Công nhận thỏa thuận bị cáo bồi thường cho anh K1 số tiền 10.000.000, đồng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi bị hại, nhận tội, xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo vì còn nuôi hai con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư và bị hại không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[1.2]. Về việc bị cáo từ chối người bào chữa: Trong quá trình tố tụng, bị cáo yêu cầu luật sư Đ và luật sư T10 là các luật sư thuộc Công ty luật A3- Đoàn luật sư thành phố Hà Nội bào chữa cho bị cáo. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo yêu cầu từ chối hai luật sư bào chữa mà đề nghị bị cáo tự bào chữa. Tòa án chấp nhận việc từ chối luật sư của bị cáo.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều xác định: Do mâu thuẫn trong tranh giành khách đi xe nên hồi 18 giờ ngày 22- 02- 2020, bị cáo đã dùng tay nắm vào má, nắm vào mũi anh K1, gây thương tích cho anh. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng: Các đơn đề nghị giám định thương tích và khởi tố; Bệnh án và các tài liệu điều trị, lời khai của bị hại là anh K1; Biên bản xem xét dấu vết thân thể; Phiếu khám chuyên khoa; Biên bản xác minh; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Bản kết luận giám định; Lời trình bày của những người làm chứng là các anh K2, ông L1, anh T9, anh T7, anh T4 và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người trên 18 tuổi, có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi xâm phạm sức khỏe người khác với lỗi cố ý trực tiếp. Bị hại bị thương tích 13% nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội : “Cố ý gây thương tích”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội phạm theo điều luật trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

“Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm....”.

[3]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, tại phiên tòa ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi

thường; gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường và đã bồi thường toàn bộ. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người lao động nhưng không chịu tu dưỡng nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Từ việc tranh chấp hành khách, bị cáo không những không tìm cách xử sự phù hợp với pháp luật, với đạo đức mà lại gây thương tích cho người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người khác nên phải xử lý bằng hình sự. Cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt tù đối với bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

[4.1]. Anh K1 phải điều trị tại Bệnh viện Đa khoa T1 hai đợt: Đợt 1 từ ngày 22- 02- 2020 đến ngày 02- 03- 2020; đợt 2 từ ngày 04- 03- 2020 đến ngày 09- 03- 2020. Trong quá trình tố tụng, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị là 4.889.940 đồng gồm: Số tiền 3,572,185 đồng theo hóa đơn số 0077196 ngày 02- 03- 2020; và 1.317.755 đồng theo hóa đơn số 0077649 ngày 10- 03- 2020. Theo hợp đồng lao động giữa anh K1 với Công ty A2 thì lương tháng của anh là 10.000.000 đồng. Anh K1 yêu cầu bồi thường 5.000.000 đồng cho khoản thu nhập bị mất cho 15 ngày của hai đợt điều trị. Tổng hai khoản bị hại yêu cầu bồi thường là 9.890.000 đồng. Ngoài ra, anh K1 không yêu cầu bồi thường bất cứ khoản nào khác. Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại thỏa thuận: Bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Việc thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 590 Bộ luật Dân sự, cần chấp nhận sự thỏa thuận này. Chuyển số tiền 10.000.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0006994 ngày 22 tháng 05 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình vào thi hành án.

[4.2]. Ông H2 không yêu cầu bị cáo thanh toán tiền đã nộp bồi thường, không yêu cầu bồi thường về chiếc xe nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Về vật chứng, xử lý vật chứng:

-Trong quá trình tố tụng, Cơ quan điều tra đã trả 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH 150I, biển kiểm soát 17B6- 347.49 cho ông H2.

[6]. Các vấn đề khác của vụ án: Bị cáo gây thương tích cho người khác còn xâm phạm hoạt động lành mạnh trong lĩnh vực kinh doanh vận chuyển hành khách. Cáo trạng xác định: Sự việc diễn ra nhanh, mật độ giao thông ít nên không gây mất trật tự nơi công cộng nên Cơ quan điều tra không đặt ra xử lý.

[7]. Về án phí: Do đã bồi thường xong trước khi xét xử nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Bá H1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Xử phạt: Áp dụng: Khoản 1 Điều 134; Điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Bá H1 mức hình phạt 01 (Một) năm tù; thời gian tù tính từ ngày 06- 04- 2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng: Điều 48 Bộ luật Hình sự. Điều 584; Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

-Chấp nhận sự thỏa thuận: Bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000đồng gồm: Chi phí điều trị và thu nhập bị mất cho bị hại là anh Bùi Văn K1, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn Đ1, xã D1, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

-Chuyển số tiền 10.000.000đồng đã nộp tại biên lai số 0006994 ngày 22 tháng 05 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình vào thi hành án.

4.Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000,đồng án hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra-Công an huyện Thái Thụy;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Tòng